

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2017/HS-ST

Ngày: 14 – 11 – 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà : Bà Trần Thị Mai

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Dũng

Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên toà : Bà Bùi Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 197/2017/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2017 đối với:

Bị cáo Trần Kim T, sinh ngày 22/12/1990 tại TP Hồ Chí Minh; HKTT: 196/19 đường L, P. 4, TP V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; chỗ ở khi bị bắt: phòng 1212 Lóc A chung cư O, đường V, phường T, TP V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; cha: Trần Kim S, sinh năm: 1952; mẹ: Trần Thị L, sinh năm: 1954; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 16/8/2011, TAND TP Vũng Tàu xử phạt: 8 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 28/4/2016, T chấp hành xong hình phạt tù theo giấy chứng nhận số: 656^D/GCN của Trại giam Thủ Đức và đã đóng án phí HSST 200.000đ vào ngày 26/12/2011

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19 tháng 6 năm 2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1/ Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lúc 14^h20' ngày 19/6/2017, cơ quan CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Phòng PC47 Công an tỉnh BR- VT) kết hợp với Công an phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, kiểm tra phòng 1212 Lốc A chung cư O, đường V, phường T, TP V, phát hiện bắt quả tang Trần Kim T cùng toàn bộ tang, tài vật sau: 02 điện thoại di động, trong đó: 01 hiệu Nokia 6300 màu đen, kèm sim số: 0931212797; 01 hiệu Iphone 5, kèm sim: 0931212877; 01 gói nylon, hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt (thu trên bàn, trong phòng ngủ); 20 bịch nylon hàn kín và 01 cân tiểu ly.

Quá trình điều tra, Trần Kim T khai: Sau khi chấp hành bản án 8 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, về lại địa phương vào ngày 28/4/2016. Đến khoảng tháng 6/2017, T tiếp tục sử dụng ma túy và mua bán ma túy. Nguồn ma túy, T đã 02 lần mua của người thanh niên tên L, không rõ lai lịch ở TP Hồ Chí Minh, cụ thể: lần thứ nhất: cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần, T đến TP Hồ Chí Minh, mua 01 gói MTTH của L bán với giá 24.0000.000đ (khi thì T khai mua với giá: 21.000.000đ/1 gói); Lần thứ hai, L gọi điện thoại từ số sim: 0933496292 đến số 0931212797 của T để trao đổi hẹn địa điểm mua bán ma túy và L đã đến khu vực Khách sạn S TP V bán 24.000.000đ MTTH cho T vào ngày 19/6/2017. Toàn bộ số MTTH mua trong 02 lần, T đã nhiều lần bán MTTH cho những người không rõ lai lịch ở TP B, cụ thể: 02 lần, mỗi lần bán 01 gói MTTH với giá: 20.000.000đ cho người phụ nữ tên H (sử dụng điện thoại di động có sim số: 01212477053, địa điểm bán ma túy cho H lần thứ nhất, tại khu vực vòng xoay, bùng binh Đ; lần thứ hai, tại khu vực vòng xoay TP V) và T đã 02 lần, mỗi lần bán 01 gói với giá từ 2.500.000đ đến 5.000.000đ cho người đàn ông tên Đ, sử dụng điện thoại di động có sim số: 0902962027.

Lời khai của T phù hợp chứng cứ thu thập được, phù hợp biên bản kiểm tra nhật ký điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu đen, kèm sim số: 0931212797 thu giữ của T và lời khai của chị Nguyễn Thị Diệu Tr.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Các vấn đề khác:

Bản kết luận giám định số: 136/GĐ-PC54 ngày 23 tháng 6 năm 2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận:

Chất kết tinh không màu- trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu vàng, có hình dấu của Công an phường Thắng Tam- CATP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Lê Thị Ngân Hà, “Nguyễn Thiện Chương”, Phan Minh Thịnh, Nguyễn Thị Diệu Trường, Trần Kim T, Nguyễn Minh Tuấn, gửi đến giám định có trọng lượng là: 8,6644 gam, có Methamphetamine.

3

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì về kết luận giám định.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 197/CT-VKS ngày 09/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố bị cáo Trần Kim T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Vũng Tàu vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 09 năm tù đến 10 năm tù; đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị HĐXX tịch thu toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 20 bịch ny lon; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia, kèm sim; 01 cân tiểu ly; hoàn trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, kèm sim.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: “Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội”

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với diễn biến của vụ án đã xảy ra, tài liệu do cơ quan điều tra thu thập được và biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ trong vụ án, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Lúc 14^h20' ngày 19/6/2017, cơ quan CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Phòng PC47 Công an tỉnh BR- VT) kết hợp với Công an phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, kiểm tra phòng 1212 Lốc A chung cư O, đường V, phường T, TP V, phát hiện bắt quả tang Trần Kim T cùng toàn bộ tang, tài vật sau: 02 điện thoại di động,

trong đó: 01 hiệu Nokia 6300 màu đen, kèm sim số: 0931212797; 01 hiệu Iphone 5, kèm sim: 0931212877; 8,6644 gam Methamphetamine; 20 bịch nylon và 01 cân tiểu ly.

Tính đến ngày bị bắt, T đã nhiều lần bán MTTT cho những người không rõ lai lịch ở TP B, cụ thể: 02 lần, mỗi lần bán 01 gói MTTT với giá: 20.000.000đ cho người phụ nữ tên H; 02 lần, mỗi lần bán 01 gói với giá 2.500.000đ cho người đàn ông tên Đ.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận mua ma túy của một người không rõ lai lịch về bán lại cho H 02 lần mỗi lần 20.000.000đ và bán cho Đ 02 lần, mỗi lần bán với giá 2.500.000đ, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tính đến ngày bị bắt, bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện không rõ lai lịch nên là “Phạm tội nhiều lần”; Năm 2011, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Tp Vũng Tàu xử phạt 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã chấp hành xong hình phạt vào tháng 4 năm 2016, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên là “Tái phạm nguy hiểm” do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, hành vi của bị cáo không những ảnh hưởng đến đời sống kinh tế trên địa bàn thành phố Vũng Tàu, làm mất an ninh trật tự tại địa phương mà còn tạo điều kiện cho bọn mua bán ma túy hoạt động, do đó cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự thừa nhận về hành vi phạm tội nhiều lần nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là con nghiện, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 41 BLHS năm 1999 và Điều 76 BLTTHS năm 2003

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; 20 bịch nylon
- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300, kèm sim vì bị cáo sử dụng điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy; 01 cân điện tiểu ly
- Hoàn trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 kèm sim vì không liên quan đến việc phạm tội

[7] Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Kim T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”
2. Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999
 - Xử phạt bị cáo **Trần Kim T 11 (mười một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ **ngày 19 tháng 6 năm 2017**
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS;
 - Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong số: 136/ GD-PC54 ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; 20 bịch nylon
 - Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, kèm sim; 01 cân điện tử; 01
 - Hoàn trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, kèm sim.
 (Toàn bộ vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 15/BB.THA ngày 10/10/2017)
5. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS năm 2003 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội
 - Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm
6. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/11/2017) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trần Thị Mai